

HỘI THÁNH TIN LÀNH VIỆT NAM  
(MIỀN NAM)

# HIẾN CHƯƠNG



NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO  
NĂM 2002

## Lời mở đầu

Tin lành là đạo cứu rỗi của Ba Ngôi Đức Chúa Trời, được rao truyền khắp thế giới. Năm 1911, thông qua "Hội Truyền giáo Phúc âm Liên hiệp" (*The Christian and Missionary Alliance*) đạo Tin lành được truyền đến Việt Nam.

Trong quá trình phát triển, quí tôi con Chúa ở Việt Nam đã thành lập "Hội thánh Tin lành Việt Nam", về tổ chức tự lập với "Hội Truyền giáo Phúc âm Liên hiệp" và tồn tại đến ngày nay.

Do hoàn cảnh chiến tranh, năm 1954 đất nước tạm thời bị chia cắt làm hai miền. Hội thánh Tin lành Việt Nam ở miền Nam dù phải hoạt động trong điều kiện khó khăn, nhưng đa số Mục sư, Truyền đạo và Tín hữu vẫn luôn luôn thể hiện lòng yêu nước, gắn bó

## BAN TÔN GIÁO CỦA CHÍNH PHỦ

Toàn bộ nội dung Hiến Chương của Hội thánh Tin lành Việt Nam gồm: 10 chương, 79 Điều gửi kèm Quyết Định số 15-QĐ/TGCP ngày 16 tháng 3 năm 2001 của Trưởng Ban Tôn giáo của Chính phủ công nhận tư cách pháp nhân của Hội thánh Tin lành Việt Nam (miền Nam).

© Hội thánh Tin Lành Việt Nam (Miền Nam)

với dân tộc, cầu nguyện cho hòa bình, công bằng, bác ái, góp phần xây dựng đời sống tinh thần và đạo đức xã hội.

Hội thánh Tin lành Việt Nam đã trải qua 42 lần Đại hội đồng, nhiều lần biên soạn, tu chính và thông qua các bản điều lệ, hiến chương, làm nền tảng cho hoạt động của hệ thống tổ chức Giáo hội trong những hoàn cảnh xã hội khác nhau.

Ngày nay đất nước đang thực hiện xây dựng xã hội mới trong điều kiện hòa bình. Hiến chương này được soạn thảo trên cơ sở kế thừa các Điều lệ, Hiến chương trước đây, đồng thời tôn trọng truyền thống dân tộc, đời sống xã hội, phù hợp với hiến pháp và luật pháp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, được Đại hội đồng Tổng Liên hội lần I/2001 (lần 43 theo lịch sử Giáo hội) của Hội thánh Tin lành Việt Nam (miền Nam) thông qua.

## CHƯƠNG I

### NHỮNG QUI ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1 - DANH XÜNG.

Danh xưng của Hội thánh là HỘI THÁNH TIN LÀNH VIỆT NAM (miền Nam).

#### Điều 2 - GIÁO HIỆU VÀ ẤN TÍN.

Giáo hiệu của Hội thánh Tin lành Việt Nam (miền Nam) là hình chữ thập lớn, gồm : quyển Kinh Thánh ở giữa, bốn góc là thập tự giá, mào triều, bình dầu và ly tiệc thánh.

Hội thánh Tin lành Việt Nam (miền Nam) sử dụng hai khuôn dấu pháp lý ở cấp Tổng Liên hội và Chi hội, khuôn mẫu ấn tín như sau: ở giữa là Giáo hiệu, nửa trên là hàng chữ Hội thánh Tin lành Việt Nam (miền Nam), nửa dưới là hàng chữ Tổng Liên hội hoặc tên Chi hội.

**Điều 3 - MỤC ĐÍCH.**

Mục đích của Hội thánh Tin lành Việt Nam (miền Nam) là kết hợp những người Việt Nam cùng một lòng tin kính Đức Chúa Trời, cùng được cứu rỗi bởi Đức Chúa Jêsus Christ và cùng một trách nhiệm trong quyền năng và ân tứ của Đức Thánh Linh, để xây dựng Hội thánh và rao giảng Tin lành.

**Điều 4 - TÔN CHỈ.**

Tôn chỉ của Hội thánh Tin lành Việt Nam (miền Nam) là tôn thờ Đức Chúa Trời Ba Ngôi và yêu thương mọi người, như lời Chúa dạy: *"Hết lòng, hết linh hồn, hết trí khôn, hết sức, kính mến Đức Chúa Trời và yêu người lân cận như mình"*.

**Điều 5 - ĐƯỜNG HƯỚNG.**

Đường hướng hoạt động của Hội thánh Tin lành Việt Nam (miền Nam) là:

"Sống Phúc âm, phụng sự Thiên Chúa, phục vụ Tổ quốc và Dân tộc".

**Điều 6 - TÍN LÝ.**

Tín lý của Hội thánh Tin lành Việt Nam (miền Nam) căn cứ trên KINH THÁNH (Cựu và Tân ước, gồm 66 sách) là nền tảng cho mọi giải thích và thực hành đức tin, như đã tóm tắt trong *Tín lý (chương IX)* của Hiến chương này.

**Điều 7 - LỄ NGHI.**

Hội thánh Tin lành Việt Nam (miền Nam) có các lễ nghi sau :

- (1) Lễ Báp têm,
- (2) Lễ Tiệc thánh,
- (3) Lễ Giáng sinh,
- (4) Lễ Thương khó,
- (5) Lễ Phục sinh,
- (6) Lễ Thăng thiên,

- (7) Lễ Đức Thánh Linh giáng lâm,
- (8) Lễ Thành hôn,
- (9) Lễ Dâng con,
- (10) Lễ Tang,
- (11) Lễ Xức dầu cầu nguyện cho người bệnh,
- (12) Lễ Tấn phong Mục sư,
- (13) Lễ Bỏ nhiệm,
- (14) Lễ Cung hiến Đền thờ,
- (15) Lễ Cảm tạ.

#### Điều 8 - TRỤ SỞ.

Trụ sở Tổng Liên hội của Hội thánh Tin lành Việt Nam (miền Nam) đặt tại số 155 Trần Hưng Đạo, Quận I, thành phố Hồ Chí Minh.

Việc thay đổi trụ sở phải do Đại hội đồng Tổng Liên hội quyết định.

## CHƯƠNG II TỔ CHỨC

### Điều 9 - HỆ THỐNG TỔ CHỨC CỦA HỘI THÁNH TIN LÀNH VIỆT NAM (MIỀN NAM).

Tổ chức của Hội Thánh Tin lành Việt Nam (miền Nam) có hai cấp: Chi hội và Tổng Liên hội.

1/ Chi hội là cấp cơ sở của Giáo hội.

2/ Tổng Liên hội là cấp trung ương của Giáo hội, bao gồm tất cả các Chi hội trực thuộc Hội thánh Tin lành Việt Nam (miền Nam) chiếu theo Hiến chương.

Ngoài ra, còn có Đại diện các tỉnh, thành phố.

### Điều 10 - CÁC CƠ QUAN, BAN NGÀNH CỦA GIÁO HỘI.

Ban Trị sự Tổng Liên hội tùy nhu cầu lâu dài hoặc đột xuất của Giáo hội mà lập các cơ quan của Giáo hội, lập các Hội đồng, các Tiểu ban,...

### Điều 11 - NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC.

Hội thánh Tin lành Việt Nam (miền Nam) là một Giáo hội được tổ chức theo nguyên tắc dân chủ, công khai, bầu cử bằng phiếu kín. Nguyên tắc này được áp dụng trong tất cả các Hội đồng và Đại hội đồng của Hội thánh.

Hội thánh Tin lành Việt Nam (miền Nam) là một tổ chức Giáo hội độc lập với các tổ chức, hệ phái Tin lành trong nước và nước ngoài.

### CHƯƠNG III CHI HỘI

#### Điều 12 - QUYỀN CÔNG NHẬN CHI HỘI.

Quyền công nhận Chi hội thuộc Hội thánh Tin lành Việt Nam (miền Nam), do Ban Trị sự Tổng Liên hội quyết định.

#### Điều 13 - PHÂN HẠNG CHI HỘI.

Chi hội có hai hạng :

1/ Chi hội tự lập : có từ 100 tín hữu trở lên và tự lập về tài chính.

2/ Chi hội tự dưỡng : có dưới 100 tín hữu và chưa tự lập về tài chính.

Ngoài ra còn có các Hội nhánh.

**Điều 14 - NHIỆM VỤ CỦA CHI HỘI.**

- Chi hội có trách nhiệm rao giảng Tin lành của Đức Chúa Jêsus Christ; tuân thủ Hiến chương của Giáo hội, Quyết nghị của Tổng Liên hội, và Biểu quyết của Ban Chấp sự, Ban Trị sự Chi hội.

- Gây dựng ngân quỹ cho hoạt động của Chi hội và dâng hiến ít nhất 1/10 tài chính vào ngân quỹ Tổng Liên hội.

**Điều 15 - QUYỀN HẠN CỦA CHI HỘI.**

1/ Chi hội tự lập : điều hành công việc Chi hội dưới quyền lãnh đạo của Quản nhiệm, Ban Chấp sự, Ban Trị sự Chi hội và Ban Trị sự Tổng Liên hội; được tự lập về tài chính, được quyền lưu, mời Quản nhiệm, Phó Quản nhiệm hoặc Phụ tá Quản nhiệm.

2/ Chi hội tự dưỡng: điều hành công việc Chi hội dưới quyền lãnh đạo của Quản

nhiệm, Ban Chấp sự, Ban Trị sự Chi hội và Ban Trị sự Tổng Liên hội, chưa tự lập về tài chính.

**Điều 16 - TÍN HỮU.**

- Tín hữu là người tin nhận Đức Chúa Jêsus Christ, tin nhận tín lý và tuân thủ sự tổ chức của Hội thánh Tin lành Việt Nam (miền Nam) theo quy định của Hiến chương, gồm tín hữu đã nhận Báp têm và tín hữu chưa nhận Báp têm.

- Tín hữu chuyển và nhập Chi hội: Các tín hữu muốn chuyển hoặc nhập vào Chi hội đều phải có đơn xin chuyển, nhập và phải được Chi hội xem xét cẩn thận.

**Điều 17 - BAN CHẤP SỰ CHI HỘI.**

- Chấp sự là một thánh chức, được Hội đồng thường niên Chi hội bầu cử bằng phiếu kín;

- Chấp sự phải là tín hữu chính thức, trên 20 tuổi, đã nhận Báp têm ít nhất hai (02) năm, thường xuyên sinh hoạt Chi hội ít nhất một (01) năm, biết lo nền tài chính Chi hội, có đủ điều kiện như Kinh Thánh dạy;

- Ban Chấp sự có ít nhất năm (05) người;

- Nhiệm kỳ của Chấp sự là hai (02) năm.

#### Điều 18 - BAN TRỊ SỰ CHI HỘI.

- Ban Trị sự Chi hội được Ban Chấp sự bầu cử bằng phiếu kín, do Quản nhiệm chủ tọa cuộc bầu cử;

- Thành viên của Ban Trị sự phải có khả năng phù hợp với nhiệm vụ được giao;

- Nhiệm kỳ của Ban Trị sự Chi hội là hai (02) năm.

#### Điều 19 - THÀNH PHẦN BAN TRỊ SỰ CHI HỘI.

Dưới quyền chủ tọa của Quản nhiệm, Ban Trị sự Chi hội gồm có: Thư ký, Thủ quỹ, và các Ủy viên.

Trường hợp cần thiết, Ban Trị sự Chi hội có thể cử thêm Phó Thư ký và Phó Thủ quỹ.

Thường trực Ban Trị sự gồm có: Quản nhiệm, Thư ký, Thủ quỹ và hai (02) Ủy viên.

#### Điều 20- NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA BAN CHẤP SỰ VÀ BAN TRỊ SỰ.

- Nhiệm vụ của Ban Chấp sự là hoạch định đường lối phát triển Chi hội, chịu trách nhiệm trước Hội đồng thường niên của Chi hội và Ban Trị sự Tổng Liên hội.



- Nhiệm vụ của Ban Trị sự là điều hành công việc trong Chi hội và chịu trách nhiệm báo cáo hoạt động với Ban Chấp sự Chi hội.

- Ban Chấp sự có quyền miễn nhiệm các thành viên Ban Trị sự, tạm đình chỉ chức vụ Chấp sự cho đến kỳ Hội đồng gần nhất của Chi hội, khi có 2/3 Chấp sự chấp thuận.

**Điều 21- QUYỀN TRIỆU TẬP VÀ CHỦ TỌA CUỘC HỌP BAN CHẤP SỰ, BAN TRỊ SỰ.**

- Quản nhiệm có quyền triệu tập và chủ tọa cuộc họp Ban Chấp sự, Ban Trị sự;

- Trong trường hợp cần thiết khi có 2/3 Chấp sự hoặc 2/3 Ban Trị sự yêu cầu họp, thì Quản nhiệm phải triệu tập và chủ tọa cuộc họp;

- Trường hợp khuyết Quản nhiệm, Thư ký Ban Trị sự có quyền triệu tập và chủ tọa cuộc họp Ban Chấp sự, Ban Trị sự;

- Ban Chấp sự họp định kỳ ít nhất 03 tháng 01 lần;

- Ban Trị sự họp định kỳ ít nhất mỗi tháng 01 lần, hoặc khi cần thiết.

**Điều 22 - HỘI ĐỒNG THƯỜNG NIÊN CHI HỘI.**

Hội đồng thường niên Chi hội do Quản nhiệm triệu tập và chủ tọa, được tổ chức hằng năm, trong khoảng thời gian từ tháng giêng đến tháng hai Dương lịch và được thông báo trước hai (02) tuần lễ.

**Điều 23 - HỘI ĐỒNG BẤT THƯỜNG CHI HỘI.**

Hội đồng bất thường Chi hội, do Quản nhiệm triệu tập và chủ tọa, được tổ chức

khi có việc bất thường, quan trọng và cấp bách mà ban Chấp sự, Ban Trị sự không thể giải quyết được, và phải được thông báo trước một (01) tuần lễ.

**Điều 24 - HỘI ĐỒNG LƯU HOẶC MỜI QUẢN NHIỆM.**

Hội đồng lưu hoặc mời Quản nhiệm, do Ban Trị sự Tổng Liên hội cử Đại diện triệu tập và chủ tọa, được tổ chức sau mỗi nhiệm kỳ của Quản nhiệm, nhằm trưng cầu ý kiến Tín hữu về việc lưu nhiệm Quản nhiệm hoặc mời Tân Quản nhiệm, và phải được thông báo trước một (01) tháng.

**Điều 25 - HỘI ĐỒNG BỒI LINH CHI HỘI.**

Hội đồng bồi linh Chi hội được tổ chức định kỳ do Quản nhiệm triệu tập và chủ tọa, nhằm bồi linh cho Chi hội.

**Điều 26 - TRƯỜNG HỢP CHI HỘI KHÔNG TỔ CHỨC CÁC HỘI ĐỒNG CHI HỘI.**

Trường hợp Chi hội không tổ chức các Hội đồng Chi hội, Ban Trị sự Tổng Liên hội có quyền can thiệp, tìm hiểu lý do, và giúp đỡ Chi hội tổ chức các Hội đồng khi cần thiết.

**CHƯƠNG IV**  
**TỔNG LIÊN HỘI**

**Điều 27 - CÁC ĐẠI HỘI ĐỒNG.**

1/ Đại hội đồng Tổng Liên hội, họp bốn (04) năm một lần.

2/ Đại hội đồng Giáo phẩm, họp mỗi năm một (01) lần.

3/ Đại hội đồng bất thường, họp khi cần thiết.

**Điều 28 - ĐẠI HỘI ĐỒNG TỔNG LIÊN HỘI.**

- Ban Trị sự Tổng Liên hội chịu trách nhiệm triệu tập Đại hội đồng Tổng Liên hội;

- Đại hội đồng Tổng Liên hội là đại hội đại biểu có thẩm quyền cao nhất của Hội thánh Tin lành Việt Nam (miền

Nam), giữ quyền lập qui và điều hành của Giáo hội;

- Đại hội đồng Tổng Liên hội bầu cử và trao cho Ban Trị sự Tổng Liên hội quyền điều hành công việc của Giáo hội trong thời gian giữa hai kỳ họp Đại hội đồng.

**Điều 29 - ĐẠI BIỂU ĐẠI HỘI ĐỒNG TỔNG LIÊN HỘI.**

1/ Thành phần :

- Thành viên Ban Trị sự Tổng Liên hội;

- Giáo phẩm đương chức;

- Đại biểu Tín hữu do Chi hội cử.

2/ Tiêu chuẩn :

Đại biểu Đại hội đồng phải là những người không vi phạm kỷ luật của Giáo hội và pháp luật Nhà nước giữa hai (02) kỳ Đại hội đồng.

## 3/ Nhiệm vụ và quyền hạn :

Đại biểu Đại hội đồng có quyền ứng cử, bầu cử, phát biểu ý kiến và chất vấn Ban Trị sự Tổng Liên hội; và có trách nhiệm tuân thủ nội quy, kỷ luật Đại hội đồng.

**Điều 30 - SỐ LƯỢNG ĐẠI BIỂU ĐẠI HỘI ĐỒNG TỔNG LIÊN HỘI.**

- Hàng Giáo phẩm đương chức đương nhiên là đại biểu.
- Số lượng đại biểu tín hữu từng Chi hội do Ban Trị sự Tổng Liên hội qui định.

**Điều 31 - NHỮNG ĐỀ NGHỊ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG TỔNG LIÊN HỘI.**

Các đề nghị trình Đại hội đồng Tổng Liên hội xem xét phải được Ban Trị sự Chi hội và Ban Trị sự Tổng Liên hội thông qua. Trường hợp Ban Trị sự Tổng Liên hội không thông qua, phải giải trình lý do.

**Điều 32 - NHIỆM VỤ ĐẠI HỘI ĐỒNG TỔNG LIÊN HỘI.**

- Bầu cử Chủ tọa đoàn và các Tiểu ban chuyên môn phục vụ Đại hội đồng Tổng Liên hội;
- Xem xét các báo cáo và giải quyết những vấn đề của Giáo hội;
- Hoạch định đường lối phát triển Giáo hội, và ban hành những Quyết nghị cần thiết;
- Bầu cử Ban Trị sự Tổng Liên hội.

**Điều 33 - QUYỀN HẠN ĐẠI HỘI ĐỒNG TỔNG LIÊN HỘI.**

Đại hội đồng Tổng Liên hội có thẩm quyền cao nhất, chấp thuận hoặc phủ quyết các vấn đề liên quan đến toàn Giáo hội, chất vấn, khiển trách hoặc miễn nhiệm các thành viên trong Ban Trị sự Tổng Liên hội.

**Điều 34 - CÁCH BẦU CỬ BAN TRỊ SỰ  
TỔNG LIÊN HỘI.**

- Ban Trị sự Tổng Liên hội được Đại hội đồng Tổng Liên hội bầu cử từng chức danh bằng phiếu kín, theo nguyên tắc dân chủ.

- Ban Trị sự Tổng Liên hội đương nhiệm và Đại biểu chính thức có trách nhiệm giới thiệu Ứng cử viên Ban Trị sự Tổng Liên hội.

**Điều 35 - THÀNH PHẦN BAN TRỊ SỰ  
TỔNG LIÊN HỘI.**

1/ Thành phần : Ban Trị sự Tổng Liên hội gồm :

- Hội trưởng,
- Phó Hội trưởng thứ nhất,
- Phó Hội trưởng thứ hai,
- Tổng Thư ký,
- Phó Tổng Thư ký,

- Tổng Thủ quỹ,
- Phó Tổng Thủ quỹ,
- và các Ủy viên.

2/ Chuyên trách : Các chức vụ Hội trưởng, Phó Hội trưởng, Tổng Thư ký và Tổng Thủ quỹ cần chuyên trách trọn thì giờ.

3/ Số lượng thành viên Ban Trị sự Tổng Liên hội nhiệm kỳ kế tiếp : Do Ban Trị sự Tổng Liên hội đương nhiệm đề xuất với Đại hội đồng.

**Điều 36 - NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN  
CỦA BAN TRỊ SỰ TỔNG LIÊN  
HỘI.**

- Ban Trị sự Tổng Liên hội thảo luận và đề cử các Ủy viên phụ trách các công tác, các Cơ quan, các địa bàn của Hội thánh;

- Ban Trị sự Tổng Liên hội thảo luận và ban hành các văn bản thực hiện Hiến chương như : Nội quy, Giáo luật, kỷ luật;...

- Ban Trị sự Tổng Liên hội có nhiệm vụ lãnh đạo Giáo hội, thi hành Hiến chương và các Quyết nghị của Đại hội đồng Tổng Liên hội;

- Tấn phong Mục sư; bổ nhiệm Trưởng Cơ quan và Quán nhiệm Chi hội;

- Ngưng chức và cách chức hàng Giáo phẩm, tạm đình chỉ nhiệm vụ thành viên ban Trị sự Tổng Liên hội cho đến kỳ họp Đại hội đồng gần nhất, khi có 2/3 thành viên Ban Trị sự Tổng Liên hội chấp thuận;

- Hiệp với Hội đồng Giáo phẩm xác định các giáo phái Tin lành thuần túy, các tổ chức văn hóa, xã hội có thể hiệp thông;

- Chịu trách nhiệm chuẩn bị cho các Đại hội đồng, trả lời chất vấn của các Đại biểu Đại hội đồng;

- Họp định kỳ sáu (06) tháng một lần, hoặc họp bất thường do Thường trực Tổng Liên hội triệu tập.

### Điều 37 - NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN THÀNH VIÊN BAN TRỊ SỰ TỔNG LIÊN HỘI.

1/ Hội trưởng : lãnh đạo và điều hành công việc Giáo hội, đại diện Giáo hội trước Chính quyền và các giáo hội bạn, triệu tập và chủ tọa các Đại hội đồng, các cuộc họp Ban Trị sự Tổng Liên hội.

2/ Phó Hội trưởng thứ nhất : Phụ tá Hội trưởng, tham mưu các vấn đề nội vụ, xử lý thường vụ Hội trưởng khi được Hội trưởng ủy quyền.

3/ Phó Hội trưởng thứ hai : Phụ tá Hội trưởng, tham mưu các vấn đề ngoại vụ, xử lý thường vụ Hội trưởng khi được Hội trưởng ủy quyền.

4/ Tổng Thư ký : tổ chức, điều hành Văn phòng Tổng Liên hội, thừa ủy nhiệm Hội trưởng khi được Hội trưởng ủy quyền.

5/ Phó Tổng Thư ký : Phụ tá Tổng Thư ký, thay mặt Tổng Thư ký khi cần thiết.

6/ Tổng Thủ quỹ : Quản thủ tài chính, bảo quản sổ sách tài chính của Tổng Liên hội.

7/ Phó Tổng Thủ quỹ : Phụ tá Tổng Thủ quỹ, thay mặt Tổng Thủ quỹ khi cần thiết.

8/ Các Ủy viên : phục vụ Giáo hội tùy theo trách nhiệm được giao.

### Điều 38 - THƯỜNG TRỰC TỔNG LIÊN HỘI.

1/ Thành phần : Thường trực Tổng Liên hội gồm :

- Hội trưởng,
- Phó Hội trưởng thứ nhất,
- Phó Hội trưởng thứ hai,
- Tổng Thư ký,
- Tổng Thủ quỹ.

2/ Nhiệm vụ : Thường trực Tổng Liên hội có nhiệm vụ triển khai các biểu quyết của Ban Trị sự Tổng Liên hội, điều hành và giải quyết các việc cấp bách giữa hai (02) kỳ họp Ban Trị sự và chịu trách nhiệm trước Ban Trị sự Tổng Liên hội.

3/ Họp định kỳ : mỗi tháng một lần, hoặc họp bất thường do Hội trưởng triệu tập.

### Điều 39 - NHIỆM KỲ CỦA BAN TRỊ SỰ TỔNG LIÊN HỘI.

- Nhiệm kỳ của Ban Trị sự Tổng Liên hội là bốn (04) năm;

- Mỗi thành viên có thể đảm nhiệm một chức vụ tối đa là hai (02) nhiệm kỳ.

### Điều 40 - TRƯỜNG HỢP BAN TRỊ SỰ TỔNG LIÊN HỘI KHUYẾT THÀNH VIÊN.

1/ Trường hợp khuyết thành viên : trong nhiệm kỳ, nếu khuyết thành viên

nào thì Ban Trị sự Tổng Liên hội đề cử một trong các thành viên kiêm nhiệm cho đến khi có Đại hội đồng bất thường.

2/ Trường hợp khuyết Hội trưởng: Phó Hội trưởng thứ nhất triệu tập Ban Trị sự Tổng Liên hội chậm nhất một (01) tháng để bầu cử bằng phiếu kín một trong hai Phó Hội trưởng đảm nhiệm chức vụ Quyền Hội trưởng, cho đến khi có Đại hội đồng bất thường.

#### Điều 41 - ĐẠI HỘI ĐỒNG GIÁO PHẨM.

1/ Mục đích : Đại hội đồng Giáo phẩm là Đại hội đại biểu hàng Giáo phẩm, họp thường niên, do Ban Trị sự Tổng Liên hội triệu tập, nhằm mục đích bầu cử Hội đồng Giáo phẩm, bồi linh, thảo luận về công tác mục vụ, giám sát công việc của Ban Trị sự Tổng Liên hội, xử lý kỷ luật trong nội bộ và triển khai chính sách tôn giáo của Chính phủ.

2/ Đại biểu Đại hội đồng Giáo phẩm :

- Ban Trị sự Tổng Liên hội;  
- Mục sư, Mục sư Nhiệm chức, và Nữ Truyền đạo;

- Riêng Mục sư, Truyền đạo hưu trí, quả phụ và vợ Mục sư được mời tham dự với tư cách Đại biểu không chính thức.

3/ Quyền hạn Đại biểu Đại hội đồng Giáo phẩm :

Đại biểu Đại hội đồng Giáo phẩm có quyền chất vấn Ban Trị sự Tổng Liên hội và Hội đồng Giáo phẩm, có quyền ứng cử bầu cử, và có trách nhiệm tuân thủ nội quy, kỷ luật Đại hội đồng.

#### Điều 42 - ĐẠI HỘI ĐỒNG BẤT THƯỜNG TỔNG LIÊN HỘI.

- Đại hội đồng bất thường Tổng Liên hội được tổ chức khi có việc bất thường,



quan trọng và cấp bách mà Ban Trị sự Tổng Liên hội không thể giải quyết được, khi có 2/3 thành viên Ban Trị sự Tổng Liên hội, hoặc 1/3 tổng số Chi hội yêu cầu.

- Đại hội đồng Giáo phẩm có thể mở rộng thành Đại hội đồng bất thường Tổng Liên hội.

#### Điều 43 - TÀI CHÍNH TỔNG LIÊN HỘI.

- Thu từ các Chi hội dâng hiến ít nhất 1/10 tổng thu hằng tháng của Chi hội;
- Thu từ các khoản dâng hiến khác;
- Do kế hoạch tự túc.

### CHƯƠNG V

## CÁC CƠ QUAN CỦA GIÁO HỘI

#### Điều 44 - CƠ QUAN CỦA HỘI THÁNH TIN LÀNH VIỆT NAM (MIỀN NAM)

Các cơ quan do Đại hội đồng Tổng Liên hội, Ban Trị sự Tổng Liên hội thành lập được gọi là Cơ quan của Hội thánh Tin lành Việt Nam (miền Nam), gồm : Thánh Kinh Thần học viện, Văn phẩm Cơ đốc và các cơ quan chuyên trách khác.

#### Điều 45 - ĐẠI DIỆN TỈNH, THÀNH PHỐ.

- 1/ Thành phần và nhiệm kỳ :
  - Mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có từ ba (03) đến năm (05) Chi hội được quyền có một (01) Đại diện; trên năm (05) Chi hội được có Ban Đại diện.
  - Nhân sự Đại diện (Ban Đại diện) do Ban Trị sự Tổng Liên hội chỉ định trong vòng các Quản nhiệm Chi hội.

- Ban Đại diện không được quá ba (03) thành viên.

- Nhiệm kỳ các nhân sự Đại diện là hai (02) năm.

2/ Trách nhiệm của Đại diện, Ban Đại diện tỉnh, thành phố.

- Thay mặt các Hội thánh trong tỉnh, thành phố trước các cơ quan Chính quyền địa phương, đôn đốc các Chi hội làm tốt nhiệm vụ Giáo hội và Xã hội;

- Giúp Ban Trị sự Tổng Liên hội tổ chức Hội đồng bồi linh hằng năm, Hiệp nguyện hằng tháng, các Khóa Bồi dưỡng Linh vụ cho Quản nhiệm, Chấp sự và Tín hữu;

- Giúp Ban Trị sự Tổng Liên hội mở các lớp Kinh Thánh tại địa phương, nhằm đào tạo người phục vụ Chúa, đáp ứng những nhu cầu của các Chi hội.

## CHƯƠNG VI

### QUYỀN TẤN PHONG - BỔ NHIỆM - HƯU TRÍ - NGỪNG CHỨC - CÁCH CHỨC HÀNG GIÁO PHẨM

Điều 46 - QUYỀN TẤN PHONG MỤC SƯ.

Ban Trị sự Tổng Liên hội có quyền tấn phong Mục sư theo quy chế riêng.

Điều 47 - QUYỀN BỔ NHIỆM, NGỪNG CHỨC, CÁCH CHỨC HÀNG GIÁO PHẨM.

Ban Trị sự Tổng Liên hội có quyền bổ nhiệm, ngưng chức, cách chức Mục sư, Mục sư Nhiệm chức, Nữ Truyền đạo.

**Điều 48 - NỮ TRUYỀN ĐẠO.**

Ban Trị sự Tổng Liên hội xét công nhận và bổ nhiệm Nữ Truyền đạo cho nữ sinh viên độc thân tốt nghiệp Thánh Kinh Thần học viện.

**Điều 49 - MỤC SƯ NHIỆM CHỨC.**

Ban Trị sự Tổng Liên hội xét công nhận và bổ nhiệm Mục sư Nhiệm chức cho sinh viên tốt nghiệp Thánh Kinh Thần học viện.

**Điều 50 - NGHỈ PHÉP VÀ HƯU TRÍ.**

**1/ Nghỉ phép :**

Hàng Giáo phẩm đương chức đều được nghỉ phép thường niên 15 ngày, và được hưởng lương tháng 13.

**2/ Xét định hưu trí, quả phụ :**

- Ban Trị sự Tổng Liên hội xét đơn xin hưu trí của Mục sư, Mục sư Nhiệm chức từ tuổi 65, Nữ Truyền đạo từ tuổi 60;

- Tổng Liên hội định quy chế trợ cấp hưu trí và quả phụ cho Mục sư, Mục sư Nhiệm chức, Nữ Truyền đạo;

- Mục sư, Mục sư Nhiệm chức, Nữ Truyền đạo hưu trí, và quả phụ Mục sư cùng gia đình cần bàn giao cơ sở trẻ nhất là ba (03) tháng sau khi hết nhiệm vụ;

- Chi hội cần quan tâm đến Mục sư, Mục sư Nhiệm chức, Nữ Truyền đạo hưu trí, và quả phụ Mục sư, Mục sư Nhiệm chức đang hưu dưỡng tại địa phương mình; tạo điều kiện thuận lợi cho các vị cộng tác hầu việc Chúa.

**CHƯƠNG VII**  
**QUAN HỆ XÃ HỘI**

**Điều 51 - TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI XÃ HỘI.**

- Hội thánh Tin lành Việt Nam (miền Nam) hoạt động theo hiến pháp và luật pháp của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam; chấp hành các quy định của các cơ quan Nhà nước.

- Giáo dục Tín hữu về lòng yêu nước, nghĩa vụ công dân, ý thức tôn trọng pháp luật, đoàn kết cùng toàn dân xây dựng Tổ quốc, bảo vệ hòa bình.

**Điều 52 - QUAN HỆ VỚI CÁC TỔ CHỨC TIN LÀNH KHÁC.**

- Hội thánh Tin lành Việt Nam (miền Nam) hiệp thông với Hội thánh Tin lành Việt Nam (miền Bắc), và với các hệ phái Tin lành cùng tín lý trên tinh thần bình đẳng và tôn trọng lẫn nhau.

- Hội thánh Tin lành Việt Nam (miền Nam) tôn trọng các tổ chức xã hội và tôn giáo khác.

**CHƯƠNG VIII**  
**SẢN NGHIỆP GIÁO HỘI**

**Điều 53 - QUYỀN QUẢN TRỊ SẢN NGHIỆP  
CỦA HỘI THÁNH TIN LÀNH  
VIỆT NAM (MIỀN NAM).**

1/ Hội thánh Tin lành Việt Nam (miền Nam) có tư cách pháp nhân, có quyền sở hữu tài sản và quyền sử dụng đất theo luật pháp.

2/ Hội đồng Quản trị Sản nghiệp của Hội thánh Tin lành Việt Nam (miền Nam) do Ban Trị sự Tổng Liên hội đề cử, có quyền nhân danh Hội thánh Tin lành Việt

Nam (miền Nam) quản trị sản nghiệp của Giáo hội.

**Điều 54 - QUYỀN CHUYỂN NHƯỢNG  
VÀ ĐOẠN MÃI.**

1/ Hội đồng quản trị sản nghiệp có quyền chuyển nhượng và đoạn mãi theo luật pháp, sau khi được Ban Trị sự Tổng Liên hội chấp thuận.

2/ Các hành vi thể hiện quyền quản trị sản nghiệp phải được công khai đúng quy định của luật pháp.

**Điều 55 - QUYỀN THU HỒI SẢN NGHIỆP.**

1/ Ban Trị sự Tổng Liên hội có quyền quyết định thu hồi sản nghiệp thuộc quyền sở hữu và quyền sử dụng của Hội thánh Tin

lành Việt Nam (miền Nam) đã được Nhà nước công nhận mà bị chiếm dụng, sử dụng trái phép, hoặc không tuân phục tổ chức của Hội thánh Tin lành Việt Nam (miền Nam).

2/ Hội đồng Quản trị Sản nghiệp chịu trách nhiệm thi hành quyết định của Ban Trị sự Tổng Liên hội theo luật pháp.

## CHƯƠNG IX

## TÍN LÝ

## Điều 56 - ĐỨC CHÚA TRỜI.

- Chỉ có một Đức Chúa Trời hằng sống, vô hạn, Ngài là Đấng Tạo Hóa;

- Đức Chúa Trời là Đấng Vinh hiển, Thánh khiết, Yêu thương, Nhơn từ, Công chính, Thành tín và Quyền năng tuyệt đối, đáng được muôn loài thờ phượng, và tôn vinh;

- Ngài là Đức Chúa Cha, Đấng Tự hữu Hằng hữu, Toàn thiện, Toàn mỹ, Vô thủy, Vô chung.

(I Cô 8: 4,6; Giê 10: 10; Thi 90: 2; Khải 5: 13, 14; I Tim 1: 17; Rô 16: 27; Xuất 3: 14; Gi 3: 16; I Gi 4: 8).

**Điều 57 - ĐỨC CHÚA JÊSUS CHRIST.**

- Đức Chúa Jêsus Christ là Ngôi Hai Đức Chúa Trời, đồng thể yếu, đồng quyền, đồng đẳng, hằng hữu với Đức Chúa Cha;

- Đức Chúa Jêsus Christ là Đức Chúa Con, được thai dựng bởi Đức Thánh Linh qua trinh nữ Ma-ri (không hề có người nào được thai dựng giống như vậy);

- Ngài là Đấng Thần Nhân, tức là Đức Chúa Trời trọn vẹn và cũng là Con Người trọn vẹn, thánh khiết, vô tội tuyệt đối, là Cứu Chúa duy nhất của nhân loại.

(Gi 1: 1-3; 3:16; 10: 30; Phi-lip 2: 5-8; Côi 1: 15; I Tim 2: 5).

**Điều 58 - ĐỨC THÁNH LINH.**

- Đức Thánh Linh là Ngôi Ba Đức Chúa Trời, đồng thể yếu, đồng quyền, đồng đẳng và hằng hữu với Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con;

- Ngài tác động vào cuộc sáng tạo, là Thần ngăn trở Kẻ Tội ác (Ma quỷ) để ý chỉ và chương trình của Đức Chúa Trời Ba Ngôi được trọn thành;

- Đức Thánh Linh là Thần Thuyết phục, cáo trách và khiến tội nhân tự cáo về tội lỗi, về sự công chính và về sự phán xét;

- Đức Thánh Linh là Thần Lễ thật ban ơn cứu rỗi, tái sanh, thánh hóa người tin, và dẫn dắt Hội thánh;

- Đức Thánh Linh là Thần Thông sáng, khai tâm mở trí người tin, dẫn vào lẽ thật cách trọn vẹn;

- Đức Thánh Linh là Thần Yên ủi, hỗ trợ, đưa dẫn và cứu giúp người tin đạt đến bậc thành nhơn trong sự hiểu biết Đức Chúa Trời và bảo hộ họ trong sự cứu rỗi trọn vẹn.

(Gi 14: 16,17,26; 16: 7-14; Êph 1: 13-14; Gi 1: 12; Gal 5: 22; II Tê 2: 13; I Cô 1: 30; 2:10-11; Châm 8; Ê sai 11: 2).

### Điều 59 - ĐỨC CHÚA TRỜI BA NGÔI.

Hội thánh Tin lành Việt Nam tin nhận Đức Chúa Trời Ba Ngôi : Đức Chúa Cha là Đức Chúa Trời, Đức Chúa Con là Đức Chúa Trời, và Đức Thánh Linh là Đức Chúa Trời. Ba Ngôi hiệp một, đồng đẳng, đồng bản tánh, đồng thể yếu, và hiệp lại làm một Đức Chúa Trời trọn vẹn.

(Sáng 1: 3,26; Gi 14:23; II Cô 13: 13; Giu đê 24; Khải 22:16-19)

### Điều 60 - CÔNG CUỘC SÁNG TẠO.

- Đức Chúa Trời Ba Ngôi đã hoàn thành công cuộc sáng tạo theo ý chỉ và chương trình trọn lành của Ngài;

- Cuộc sáng tạo nầy được ghi lại trong Kinh Thánh hoàn toàn rõ ràng theo nghĩa

đen và thuộc linh, không phải là dụ ngôn hay nghĩa bóng;

- Loài người được tạo dựng theo hình ảnh của Đức Chúa Trời và cuộc tạo dựng nầy không bởi sự tiến hóa hay do quá trình tiến hóa;

- Mọi vật trong vũ trụ đã được Đức Chúa Trời dựng nên từ chỗ không không (ex nihilo), theo quy luật riêng, để chúng sinh sản và phát triển "tùy theo loại";

- Công cuộc sáng tạo phô bày vinh quang Đức Chúa Trời và đem lại lợi ích, phục vụ cho cuộc sống nhân loại trên trần gian.

(Sáng 1, 2; Gi 1: 1-3; Thi 8; 19; Hêb 1: 1-3; 2: 6-7)

### Điều 61 - CÔNG CUỘC CỨU RỖI.

1/ Sự sa ngã.

- Loài người được tạo dựng từ buổi đầu rất tốt lành, nhưng đã sa ngã vì không



thắng được sự cám dỗ trong cuộc thử nghiệm. Con người đã sa vào tội lỗi không phải do tình cờ mà do chính sự lựa chọn theo ý riêng.

- Con người bị hư hoại cả thân thể, tâm thần, linh hồn, và lưu truyền tánh hư hoại ấy cho cả dòng dõi loài người;

- Bị sa ngã, con người ở dưới sự rửa sả, sự định tội và không thể tự giải thoát. Do đó, con người không bao giờ được giải cứu nếu không nhờ đến ân điển cứu rỗi của Đức Chúa Jêsus Christ.

(Sáng 1: 26-28; 3: 6-8,13; Rô 5: 12; II Cô 11: 3; Êph 2: 1-3, 8-9; Gi 1: 14; 3: 36).

## 2/ Sự chuộc tội.

- Sự cứu rỗi hoàn toàn do ân điển, qua vai trò Trung bảo của Con Đức Chúa Trời là Đức Chúa Jêsus Christ, Đấng được Đức Chúa Trời ban sai. Ngài mang lấy hình thể yếu đuối như chúng ta song không hề

phạm tội. Theo ý Cha, Ngài vâng phục trọn vẹn, và bởi sự chết đổ huyết của Ngài trên Thập tự giá, trở nên giá chuộc tội chúng ta;

- Sự chết của Chúa Jêsus Christ trên thập tự giá không phải là một hành động tuân đạo, song chính là một sự hy sinh tự nguyện. Ngài chịu đứng vào địa vị tội nhân thay thế cho chúng ta, sự công chính thế cho sự bất chính, trước luật thánh khiết và công chính tuyệt đối của Đức Chúa Trời;

- Đức Chúa Jêsus Christ đã sống lại từ cõi chết, và hiện nay ngồi bên hữu Đức Chúa Trời với vinh quang vốn có từ trước, Ngài là Cứu Chúa toàn bích, luôn cảm thương và cầu thay cho chúng ta trong mọi cảnh ngộ.

(Rô 3: 22, 24-25; 8: 30; Phi-lip 2: 5-11; II Cô 5: 19-21; Hê 4: 14-15; 7: 24-26; I Phi 1: 19).

## 3/ Ân điển và sự đổi mới :

- Tội nhân được hưởng ơn cứu rỗi do tin nhận Đức Chúa Jêsus Christ, từng trải sự tái sanh, tức là sự dựng nên mới trong Chúa Cứu Thế Jêsus Christ, do sự sống bất diệt của Đức Chúa Trời ban cho qua Đức Thánh Linh, hoàn toàn không do nỗ lực riêng và công đức của bất cứ ai;

- Đó là sự dựng nên mới vượt trên mọi sự hiểu biết của lý trí, không phải bởi nỗ lực riêng hay sự thay đổi về văn hóa, lối sống, không bởi ý người, song hoàn toàn do quyền năng của Đức Thánh Linh dẫn dắt bằng lẽ thật của Kinh Thánh. Sự cứu rỗi được bảo đảm bởi quyền phép Đức Chúa Trời, và bởi đức tin bền vững của con người nơi Đức Chúa Jêsus Christ;

- Do ơn Thần hựu mà chúng ta được hưởng ơn cứu rỗi, bởi lòng ăn năn và đức tin, khiến đời sống chúng ta đổi mới và bước đi trong sự thuận phục Đức Thánh Linh.

(Gi 1: 12-14; II Cô 5: 17; Gi 10: 28-29; Gal 2: 20; I Phi 1: 23, 25; II Phi 1: 4; Êph 2: 8-9).

## Điều 62 - KINH THÁNH.

- Kinh Thánh là lời thành văn của Đức Chúa Trời, được Đức Thánh Linh soi dẫn, là Lẽ Thật không sai lầm mà Đức Chúa Trời đã mặc khải và soi sáng cho các trước giả thời Cựu ước và Tân ước;

- Kinh Thánh là sự giải bày về ý chỉ và đường lối của Đức Chúa Trời cho loài người. Kinh Thánh là mục thước cho đức tin và đời sống đạo đức của tín đồ. Do đó, Kinh Thánh là trọng tâm và là tiêu chuẩn tuyệt đối của đời sống kẻ tin, là cơ sở mà Đức Chúa Trời sẽ phán xét mọi tư tưởng và hành vi của nhân loại;

- Kinh Thánh gồm Cựu ước (39 sách) và Tân ước (27 sách), là bộ Kinh điển

không chỉ hàm chứa Lời phán của Đức Chúa Trời, mà chính là *Lời Đức Chúa Trời* ban cho nhân loại;

- Khi nói Kinh Thánh được hà hơi, nghĩa là được Đức Chúa Trời điều khiển các Trước giả một cách siêu nhiên bởi Đức Thánh Linh, và tế trị mọi sự đến đổi mọi điều họ viết trong nguyên bản đều được hướng dẫn khỏi mọi sai lầm, vô luận trong bất cứ lãnh vực nào (không hề có tác phẩm nào khác, trước và sau được hà hơi như vậy);

- Kinh Thánh là nền tảng đức tin của Hội thánh. Hội thánh có trọng trách tuân thủ và rao truyền khắp mọi nơi, mọi thời đại.

(Rô 15: 4; II Ti 3: 15; I Phi 1: 22-25; Gi 12: 48; II Phi 1: 20-21; Khá i 22: 18-19).

### Điều 63 - HỘI THÁNH.

1/ Hội thánh hữu hình:

- Hội thánh hữu hình bao gồm những người đã tin nhận Đức Chúa Jêsus Christ,

hiệp nhau bởi giao ước đức tin nơi Phúc âm, tuân giữ các thánh lễ do Đức Chúa Trời thiết lập và ban truyền. Hội thánh hữu hình là những tổ chức được quản trị bởi Luật thánh của Chúa, thể hiện các ân tứ và đặc quyền theo Lời Chúa dạy, được chăn dắt bởi Mục sư;

- Hội thánh thực thi Đại mạng lệnh của Chúa: môn đồ hóa muôn dân, báp têm cho mọi kẻ tin trong Danh Cha, Con và Thánh Linh, và dạy họ giữ mọi điều Chúa truyền;

- Hội thánh địa phương có quyền tự lập để quản trị Hội thánh. Các Hội thánh địa phương cùng hiệp nhau trong niềm tin, xác quyết qua bản Tín điều các Sứ đồ và tinh thần hỗ trợ Truyền giáo.

(Mat 28: 18-20; Mác 16: 15; I Cô 1: 1-3; I Phi 1: 22-25; Rô 10: 8-17; Công 2: 42-47;

Gi 17: 21-23; Êph 2: 19-22; 5: 26-27; I Tim 3: 15-16; II Tim 4: 1-5).

2/ Hội thánh vô hình :

- Những người đã tin nhận Đức Chúa Jêsus Christ, được tái sinh bởi quyền phép Đức Thánh Linh, hiệp một trong danh Đức Chúa Jêsus Christ, khắp mọi nơi, mọi thời đại, hiệp nên một thân thể thiêng liêng, mà chính Chúa Jêsus Christ là Đầu;

- Đức Chúa Jêsus Christ là chủ của Hội thánh, Ngài nhờ Đức Thánh Linh qua Hội thánh mà phô bày vinh quang của Đức Chúa Trời;

- Hội thánh vô hình thuộc về Vương quốc Đức Chúa Trời, bao gồm cả thời Cựu ước, Tân ước, và cõi lai sanh.

(Êph 3: 10; 5: 22-27; Gi 17: 21-23; Công 20: 28; Hê 12: 22-24; Khải 19: 6-8; 22: 17).

Điều 64 - AN TỬ CỦA ĐỨC THÁNH LINH.

- Để kiện toàn Hội thánh, Đức Thánh Linh ban ân tứ của Ngài cho mọi người tin, không phân biệt ai;

- Ân tứ là quà tặng đến từ Đức Chúa Trời Ba Ngôi, nên không một ai có quyền phân biệt, ganh tị, hay chiếm độc quyền; cũng không một ai có thể tự tạo hoặc truyền thụ cho người khác;

- Các ân tứ của Đức Thánh Linh bao gồm:

(1) *Chức dịch* : Sứ đồ, Tiên Tri, Mục sư (Giám mục, Trưởng lão), Giáo sư, Người giảng Tin Lành, Chấp sự;

(2) *Công việc* : Dạy dỗ, khuyên bảo, bố thí, cai quản, chữa bệnh, ...

(3) *Tri thức thuộc linh*: Lời nói khôn ngoan, sự thông biết, ơn nói tiên tri, sự phân biệt các thần, sự nói ngôn ngữ mới, và sự thông giải, ...;

- Mọi ân tứ đều được thực thi theo nguyên tắc: "Có các sự ban cho khác nhau nhưng chỉ một Thánh Linh; có các chức vụ khác nhau nhưng chỉ có một Chúa; có các việc làm khác nhau, nhưng chỉ có một Đức Chúa Trời, là Đấng làm mọi việc trong mọi người. Đức Thánh Linh tỏ ra trong mỗi một người, cho ai nấy đều được sự ích chung. Mọi điều đó là công việc của đồng một Thánh Linh mà thôi, theo ý Ngài muốn, phân phát sự ban cho riêng cho mỗi người." [I Cô 12: 4-11].

(Rô 12: 3-8; I Cô 12; Êph 4: 4-16; Công 8: 4-24).

#### Điều 65- SỰ NÓI NGÔN NGỮ MỚI VÀ ƠN CHỮA BỊNH

##### 1/ Nói ngôn ngữ mới:

- Là ân tứ được ban cho trong ngày Ngũ tuần đầu tiên tại Giê-ru-sa-lem với

mục đích công bố và rao truyền ơn cứu rỗi của Đức Chúa Trời cho người Do Thái và sau cho người ngoại bang, để hiệp họ nên một trong thân thể là Hội thánh Chúa trên đất (Công 2; 8; 14; 17; 10: 44-47; 19:1-7);

- Là ân tứ riêng được ban cho người để tự gây dựng chính mình. Khi cần bày tỏ cách chung, phải có người thông giải, nếu không, họ phải im lặng (I Cô 14: 27-28);

- Là một trong các loại ân tứ giới hạn theo I Cô-rinh-tô 13:8: "Các lời tiên tri sẽ hết, sự ban cho nói tiếng lạ sẽ thôi, sự thông biết hầu bị bỏ".

##### 2/ ƠN cầu nguyện chữa bệnh và phép lạ:

- Là dấu hiệu của đặc quyền của 12 Sứ đồ (Mat 10: 1; Mác 3: 14; Lu 9: 1-2), và các môn đồ (Lu 10: 9);

- Là ơn Chúa ban cho Hội thánh khi hiệp nhau xúc dầu cầu nguyện (Giã cơ 5: 14-16);

- Mọi phép lạ đều do Đức Chúa Trời thi thố và do lòng tin của người nhận. Tuy nhiên, phép lạ được ban cho hay không, đều hoàn toàn đến từ phía Đức Chúa Trời, tùy ý muốn và thời điểm của Ngài. (Mác 9: 18, 28; Mat 12: 38-45; Gi 9: 3; Mat 7: 21-23).

3/ Cảnh giác về sự lạm dụng các ân tứ:

- Ân tứ đến từ Đức Chúa Trời, song vẫn có trường hợp con người lạm dụng theo ý riêng và sự xúi giục xác thịt (Công 8: 18-24; Mat 4: 3-4; 7: 21-23; Lu 4: 3);

- Một số tín hữu Hội thánh Cô-rinh-tô đã lạm dụng ân tứ nói tiếng mới, gây nên kiêu ngạo, chia rẽ trầm trọng (I Cô 12; 14);

- Nguyên tắc chấn chỉnh: "*Đức Chúa Trời chẳng phải là Chúa sự loạn lạc, bèn là Chúa sự hòa bình*". (I Cô 14: 33).

Điều 66 - AN TỬ VÀ BÔNG TRÁI LỚN HON HẾT :

TÌNH YÊU THƯƠNG.

"*Hãy nôn nã tìm kiếm tình yêu thương*"

(I Cô 12: 31; 13; 14: 1).

Điều 67 - BÔNG TRÁI CỦA ĐỨC THÁNH LINH.

- Cơ đốc nhân là người có sự sống đời đời do lòng tin nơi Đức Chúa Jêsus Christ;

- Sự sống đời đời là sự sống của chính Đức Chúa Trời Ba Ngôi ban cho. Khi có sự sống của Chúa sẽ kết quả bằng bông trái Đức Thánh Linh, được thể hiện qua nếp sống với mục đích tôn vinh Đức Chúa Trời và dất đem tội nhân về sự cứu rỗi;

- Bông trái Đức Thánh linh tức là sự yêu thương, vui mừng bình an, nhịn nhục,

nhân từ, hiền lành, trung tín, mềm mại và tiết độ (Galati 5:22);

- Bông trái Đức Thánh Linh là kết quả đa diện và phong phú trong cuộc đời theo Chúa. (I Phi 1: 3-11; II Phi 1: 3-9)

#### Điều 68 - THỜ PHƯỢNG VÀ TÔN VINH ĐỨC CHÚA TRỜI.

1/ Chúa nhật :

- Chúa nhật là ngày thứ nhất trong tuần lễ mà Hội thánh đầu tiên đã nhóm lại thờ phượng Đức Chúa Trời Ba Ngôi để kỷ niệm ngày Đức Chúa Jêsus từ kẻ chết sống lại (Gi 20: 19,16; Công 2: 1);

- Chúa nhật còn gọi là Ngày của Chúa, Ngày Yên nghỉ thánh cho Dòng dõi mới.

(Sáng 2: 3; Hê 4: 1-10; 10: 25; Khải 1: 10; Côi 16: 2);

- Trong Chúa nhật, Hội thánh hữu hình khắp nơi trên thế giới nghỉ các công việc mình, tùy điều kiện hiệp lại để thờ phượng và tôn vinh Đức Chúa Trời, và giải bày ơn cứu rỗi cho kẻ chưa tin.

2/ Tại nhà riêng :

Mỗi gia đình tín hữu nên giữ *Gia đình lễ bái*, sự thông công, sự cầu nguyện và hàng bước đi trong sự tin kính Chúa.

(Công 2: 46-47; 28: 30-31; Êph 6: 1-9; Côi 3: 18-25)

#### Điều 69 - GIA ĐÌNH CƠ ĐỐC.

- Mọi người phải tôn trọng hôn nhân, chung thủy một vợ một chồng;

- Hội thánh không chấp nhận việc ly hôn, ngoại trừ trường hợp ngoại tình;

- Người sống độc thân phải biệt riêng đời sống cho Chúa;

- Lời Chúa lên án những hình thức luyến ái như : đồng tính, tiền hôn nhân,

ngoại hôn nhân, đa thê, loạn luân, vô luân,...;

- Vợ chồng, cha mẹ, con cái và mọi người trong gia đình phải có lòng hiếu thảo, vâng phục, yêu thương, trung tín, thủy chung và tôn trọng nhau.

(Hêb 13:4; Êph 5: 22-33; Mat 19:9; Sáng 19: 1-11; I Cô 7: 7-9, 32; Rô 1: 26-27)

#### Điều 70 - PHỤC VỤ HỘI THÁNH.

- Trách nhiệm của mỗi tín hữu là thường xuyên tham gia thờ phượng Chúa tại nhà thờ, nhà nguyện, các điểm nhóm;

- Tham gia các sinh hoạt của Hội thánh bằng sự nhóm họp, thăm viếng, dâng hiến, ca ngợi Chúa, làm chứng, chia sẻ, truyền giảng, và các công tác gây dựng và phát triển Hội thánh.

(Công 2: 42-47; Êph 5: 19-20; Công 1: 8; 8.9)

#### Điều 71 - RAO GIẢNG PHÚC ÂM.

- Nhiệm mạng trọng yếu mà Chúa Jêsus đã trao phó là mỗi Cơ đốc nhân phải trung tín rao truyền đạo cứu rỗi cho mọi người;

- Ưu tiên công tác truyền giảng Phúc âm, dù gặp thời hay không.

(Mat 28: 18-20; Mác 16: 15; Công 1: 8; II Ti 4: 1-5; Mat 24: 14)

#### Điều 72 - TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI.

1/ Yêu thương giúp đỡ :

- Loài người cả nam lẫn nữ đều được dựng nên theo hình ảnh của Đức Chúa Trời, nên mỗi Cơ đốc nhân kính Chúa thì phải yêu người;

- Mỗi Cơ đốc nhân có trách nhiệm xây dựng xã hội mình đang sống. Phải yêu



thương, cứu giúp mọi người trong hoàn cảnh khốn khó;

- Tham gia các công tác xã hội tại địa phương, giữ tình đoàn kết, hết lòng phục vụ an sinh xã hội và cầu sự bình an cho mọi người.

(Sáng 1: 26-28; Gia 1: 27; 2: 14-17; Hê 12: 14; I Ti 2:1-2; Ma 22:37-39)

2/ Bốn phận công dân :

- Vâng phục Nhà cầm quyền, vì họ do Đức Chúa Trời lập nên;

- Cầu nguyện cho Nhà cầm quyền để họ thi hành trật tự và công bằng xã hội;

- Tôn trọng pháp luật hiện hành, làm trọn mọi nghĩa vụ công dân hợp với Tín lý;

- Sự tự do của Cơ đốc nhân không làm cơ vấp phạm cho kẻ khác.

(Rô 13: 1-7; I Phi 2: 13-17; Mat 17: 24-27)

**Điều 73 - MÔI TRƯỜNG SỐNG.**

- Thế giới và mọi vật trong thế giới được Đức Chúa Trời dựng nên và bảo tồn;

- Đức Chúa Trời ban cho loài người quyền quản trị muôn vật;

- Hãy cảm tạ, thụ hưởng và bảo vệ;

- Không vượt quyền Tạo Hóa.

(Thi 8: 1-9; 96; 97; 100; Mi chê 6: 8)

**Điều 74 - SỰ TÁI LÂM CỦA ĐỨC CHÚA JÊSUS CHRIST.**

- Vì Chúa Cứu Thế đã chết cho tội nhân, Ngài đã phục sanh, thăng thiên, ngự bên hữu ngai Đức Chúa Cha, làm Thầy tế lễ Thượng phẩm Hằng sống đời đời, cầu thay và biện hộ cho người được chọn;

- Từ khi Chúa Jêsus giáng sanh cho đến khi Chúa Jêsus tái lâm là thời đại ân điển. Do sự truyền bá Phúc âm, Đức Chúa Trời lựa chọn từ trong thế gian những

người được biệt riêng gọi là Hội thánh của Đức Chúa Jêsus Christ. Khi Phúc âm cứu rỗi được rao truyền khắp nơi và số người được chọn gia nhập vào Hội thánh đầy đủ, thì Chúa Cứu Thế Jêsus sẽ thành linh từ trời trở lại trần gian này, theo thì giờ do Đức Chúa Cha ấn định (không ai có thể biết trước), để tiếp rước Hội thánh lên không trung gặp Chúa;

- Sau đó, Chúa Cứu Thế sẽ lập nước Bình an trên đất, các thánh đồ sẽ cùng đồng trị với Ngài.

(Khải 2:1-6; Xa 14:1-4. Mat 24: 14; Lu 21: 24; Mat 24: 36; Công 1: 7; I Tê 4: 13-17; Khải 21)

#### Điều 75 - SỰ SỐNG LẠI VÀ SỰ XÉT ĐOÁN.

- Mọi người sẽ sống lại theo thứ tự riêng. Người tin được sống lại, đồng trị

trong Vương quốc Thiên hi niên, người không tin cũng sống lại sau Thiên hi niên, để chịu phán xét;

- Cuối cùng Đức Chúa Trời sẽ thi hành sự phán xét chung, người công chính sẽ vào hưởng sự sống và phúc hạnh đời đời trong trời mới đất mới, còn người khước từ ơn cứu rỗi sẽ bị khổ hình một cách có ý thức, trong hồ lửa lưu hoàng, trong đó đã có Ma quỷ và những quỷ sứ nó, cho đến đời đời.

(I Tê 4: 16; I Cô 15: 42-44, 53; Công 4:15; Gi 5: 28-29; Phi-líp 3: 21; Khải 20: 10,11-15; 21: 1-8, 22-27)

#### Điều 76 - BÀI TÍN ĐIỀU CÁC SỬ ĐỒ.

*"Tôi tin Đức Chúa Trời toàn năng là Cha, là Đấng dựng nên trời đất.*

*Tôi tin Jêsus Christ, là Con độc sanh của Đức Chúa Trời, và Chúa chúng ta.*

*Ngài được thai dựng bởi Thánh Linh, sanh bởi nữ đồng trinh Ma-ri, chịu thương khó dưới tay Bôn-xơ Phi-lát, bị đóng đinh trên thập tự giá, chịu chết và chôn, Ngài xuống âm phủ, đến ngày thứ ba, Ngài từ kẻ chết sống lại, Ngài thăng thiên, ngồi bên hữu Đức Chúa Trời Toàn năng, là Cha. Từ đó, Ngài sẽ trở lại để xét đoán kẻ sống và kẻ chết.*

*Tôi tin Thánh Linh, tôi tin Hội thánh phổ thông, sự cảm thông của thánh đồ, sự tha tội, sự sống lại của thân thể, và sự sống đời đời. A-men".*

## Chương X

## TU CHÍNH HIẾN CHƯƠNG

## Điều 77 - QUYỀN TU CHÍNH HIẾN CHƯƠNG.

Chỉ có Đại hội đồng Tổng Liên hội mới có quyền tu chính hiến chương của Hội thánh Tin lành Việt Nam (miền Nam), với điều kiện phải được 2/3 tổng số Đại biểu chấp thuận.

## Điều 78 - CÁCH TU CHÍNH HIẾN CHƯƠNG.

Đề nghị tu chính Hiến chương do Ban Trị sự Tổng liên hội đệ trình Đại hội đồng Tổng Liên hội, có hiệu lực thi hành kể từ ngày Đại hội đồng chấp thuận và được phê chuẩn theo luật pháp.

**Điều 79 - TỔNG SỐ CHƯƠNG, ĐIỀU  
CỦA HIẾN CHƯƠNG.**

- Hiến chương của Hội thánh Tin lành Việt Nam (miền Nam) gồm mười (10) chương, bảy mươi chín (79) điều, được Đại hội đồng Tổng Liên hội lần I/2001 (lần 43 theo lịch sử Giáo hội) công nhận, có hiệu lực thi hành kể từ ngày được phê chuẩn theo pháp luật của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

- Để thi hành Hiến chương còn có các văn bản: *Nội quy, Giáo luật và Kỷ luật*. Tuy nhiên, các văn bản này không được trái hoặc xa rời với Hiến chương.

- Tất cả các văn kiện trước đây trái với Hiến chương này đều vô hiệu lực.

HỘI THÁNH TIN LÀNH VIỆT NAM (MIỀN NAM)  
(Ngày 03 tháng 4 năm 2001)

BAN TÔN GIÁO CỦA CHÍNH PHỦ  
Số: 12 QĐ/TSCP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Hà Nội, ngày 16 tháng 3 năm 2001.

**QUYẾT ĐỊNH**  
*Về việc công nhận tư cách pháp nhân của Hội thánh Tin lành Việt Nam (miền Nam)*

**TRƯỞNG BAN TÔN GIÁO CỦA CHÍNH PHỦ**

- Căn cứ Nghị định số 26/1999/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 1999 của Chính phủ về các hoạt động tôn giáo;
- Thừa ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ tại công văn số 05/CP-NC ngày 19 tháng 1 năm 2001;
- Xét đề nghị của Hội thánh Tin lành Việt Nam (miền Nam) tại văn thư đề ngày 12 tháng 02 năm 2001.

**QUYẾT ĐỊNH**

Điều 1: Chấp thuận Hội thánh Tin lành Việt Nam (miền Nam) hoạt động trong khuôn khổ luật pháp của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, theo Hiến chương được thông qua tại Đại hội đồng lần thứ I/2001 (lần thứ 43 theo lịch sử Giáo hội) và đã được phê chuẩn (toàn văn Hiến chương kèm theo).

Điều 2: Chấp thuận nhân sự Ban Trị sự Tổng Liên hội Hội thánh Tin lành Việt Nam (miền Nam) gồm 23 (hai mươi ba) người được bầu cử tại Đại hội đồng Tổng Liên hội Hội thánh Tin lành Việt Nam (miền Nam) lần thứ I/2001 (lần thứ 43 theo lịch sử Giáo hội), có danh sách kèm theo.

Điều 3: Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương - nơi có tín đồ, mục sư, truyền đạo Hội thánh Tin lành Việt Nam (miền Nam) và Ban Trị sự Tổng Liên hội Hội thánh Tin lành Việt Nam (miền Nam) chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Điều 4: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

- Nơi nhận:
- Tổng Liên hội Hội thánh Tin lành Việt Nam (miền Nam);
  - Như Điều 3;
  - Lưu VT, VTL.



Quang Vinh